TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÒNG 2

(Đính kèm Thông báo số 4577/TB-TĐHYKPNT ngày 29/10/2019 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
1	Bùi Nguyễn Uyên Vy		03/07/1995	Cử nhân	Kế toán	Anh văn B	Tin học B			67 Vĩnh Viễn, Phường 02, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức Cán bộ
2	Lê Thị Thanh Vân		26/07/1986	Cử nhân	Kế toán	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản			39/11 Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Tổ chức Cán bộ
3	Trần Hoàng Dương	11/11/1976		Kỹ sư	Công nghiệp	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản			105/8 Hoàng Bật Đạt, Phường 15, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Thiết bị
4	Bùi Xuân Quang	04/08/1971		Kỹ sư	Công nghiệp	Anh văn B	Tin học B	QLNN		94/14 Lê Ngã, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Thiết bị
5	Trần Huy Hùng	15/01/1987		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Cử nhân Ngữ văn Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản			16/16/A5 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 02, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo
6	Nguyễn Quốc Khánh	09/02/1987		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Anh văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản			Tổ 06, Khu phố 08, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
7	Đỗ Minh Phụng	29/12/1993		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Anh văn B1	Tin học B			213 Nguyễn Văn Cừ, Phường 03, Quận 05, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo
8	Nguyễn Thị Xuân Phương		11/08/1973	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Anh văn B	Tin học B			304/45 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Hành chính Quản trị
9	Lưu Ngọc Tâm		14/04/1988	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	TOEIC 500	Tin học B			10 đường số 3, Phu phố 03, Phường Tân Kiểng, Quận 07, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Hành chính Quản trị
10	Nguyễn Minh Lợi	12/04/1981		Cử nhân	Quản trị kinh doanh	Cử nhân Ngữ văn Anh	Kỹ sư Cơ khí - Tin học	QLNN		14A Tuy Lý Vương, Phường 13, Quận 08, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Hành chính Quản trị
11	Nguyễn Thị Hoàng Yến		02/02/1987	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Anh văn C	Tin học B			Thôn Long Hòa, Xã Vạn Long, Huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Hành chính Quản trị
12	Thái Ngọc Xuân Đào		01/12/1984	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Anh văn B	Tin học B			C406 Chung cư Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 05, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Hành chính Quản trị
13	Huỳnh Gia Thế Vân		22/04/1981	Cử nhân	Ngữ Văn Anh	Cử nhân Ngữ văn Anh	Tin học B			182/28/22 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Hợp tác Quốc tế

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
14	Nguyễn Ngọc Hà		14/09/1985	Cử nhân	Kế toán	Anh văn B	Tin học A			40/23 Nguyễn Giản Thanh, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Trung tâm Đào tạo nhân lực
15	Vũ Thị Yến		19/09/1989	Cử nhân	Kế toán	Anh văn B	Tin học B			445/29/4 Tân Hòa Đông, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Trung tâm Đào tạo nhân lực
16	Nguyễn Minh Đức	27/09/1985		Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Anh văn B	Kỹ sư Công nghệ thông tin			710/15 Hậu Giang, Phường 12, Quận 06, Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Thư viện
17	Nguyễn Hoàng Minh Huy	27/03/1985		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Anh văn B1	Thạc sĩ Công nghệ thông tin			67/3 Trần Văn Kỷ, Phường 14, Quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí Minh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	Phòng Công nghệ thông tin
18	Đoàn Huy Khả	06/10/1986		Kỷ sư	Kỹ Sư Điện Công Nghiệp	Anh Văn B	Tin học B			46/27 Nhiêu Tứ , P.7 Q. Phú Nhuận , Tphcm	Chuyên viên	Chuyên Viên	01.003	Phòng Khám ĐK
19	Nguyễn Thị Thu Loan		08/05/1987	Cử nhân	Luật	Anh Văn A2	Tin học B	QLNN		E10/222 ấp 2 , xã Tân Nhựt , Bình Chánh TPHCM	Chuyên Viên	Chuyên Viên	01.003	BM Giải phẫu
20	Thái Minh Sơn	18/07/1994		Cử Nhân	Luật	TOEIC 520	Ứng dụng CNTT cơ bản			56/44B Tô Hiến Thành, P.15 Q.10 Tphm	Chuyên Viên	Chuyên Viên	01.003	BM Giải phẫu
21	Lăng Trung Hiếu	26/06/1972		Cử Nhân	Luật	Anh Văn B	Tin học B			184/2E/8 Lê Đình Cẩn P.Tân Tạo , Q. Bình Tân , TPHCM	Chuyên Viên	Chuyên Viên	01.003	BM Giải phẫu
22	Nguyễn Thị Thuỷ		19/11/1997	Cử Nhân	Luật	TOEIC 535	Ứng dụng CNTT cơ bản			42/216C Hoàng Hoa Thám P.7 Q. Bình Thạnh , Tphcm	Chuyên Viên	Chuyên Viên	01.003	BM Giải phẫu

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
23	Lê Thị Cẩm Vân		13/07/1995	Cử Nhân	Luật	TOEIC 570	Tin học B			95/9 đường Nhuận Đức , Ấp Đức Hiệp , Nhuận Đức , Củ Chi Tphcm	Chuyên Viên	Chuyên Viên	01.003	BM Giải phẫu
24	Trương Thị Hồng Sen		29/04/1993	Cử Nhân	Xã Hội Học	Cử Nhân Ngữ Văn Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	QLNN		112 Lô B Chung cư Tôn Thất Thuyết , P.4 Q.4 tphcm	Chuyên Viên	Chuyên Viên	01.003	VP Khoa YTCC
25	Hoàng Ngọc Triệu		05/05/1985	Thạc Sĩ Y Học	Thần Kinh và Tâm Thần	TOEIC 555	Tin học A			13 Trần Khánh Dư P.Tân Định , Q.1 Tphcm	Bác Sĩ	Bác Sĩ	V08.01.03	Phòng Khám ĐK
26	Nguyễn Trần Phi Phúc		24/07/1990	Cử nhân	Kế toán	Anh văn C	Tin học B			10.16 Lô G Chung cư Miếu Nổi, tổ dân phố B2, khu phố 01, Phường 03, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán viên	Kế toán viên	06.031	Phòng Tài chính Kế toán
27	Trương Quốc Kỳ	31/01/1986		Tiến Sĩ	Dược	TOEIC 955	Tin học A	NVSP		93/30/11 đường 100 Bình Thới , P.14 Q.11 TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Khoa Dược
28	Khưu Mỹ Lệ		22/04/1978	Tiến Sĩ	Dược	Anh văn C	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		219/105 F1 đường Mai Xuân Thưởng , P.6 Q.6 TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Khoa Dược
29	Phạm Nguyễn Hồng Phúc		23/09/1987	Thạc Sĩ	Điều Dưỡng	Anh Văn B	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		187 KP5, P.10, TP MỸ THO , TỈNH TIỀN GIANG	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Khoa Điều Dưỡng
30	Trần Thị Thu Hằng		24/09/1985	Thạc Sĩ	Quản Lý Trong Điều Dưỡng	Cử Nhân Ngữ Văn Anh	Tin học A	NVSP		81/29 Hồ Văn Huê P.9 Q. Phú Nhuận	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Khoa Điều Dưỡng
31	Lê Thụy Bích Thủy		02/05/1975	Chuyên khoa 1	Điều dưỡng	Anh Văn A2	Tin học B	NVSP		152/40 Lạc Long Quân , P.3 Q.11 TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Khoa Điều Dưỡng
32	Hoàng Văn Huệ	20/12/1987		Thạc sĩ, Cử nhân	Giáo dục thể chất	Anh văn B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		Tổ dân phố 15, Thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Giáo dục thể chất

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
33	Lê Huệ Thông	19/8/1992		Thạc sĩ, Cử nhân	Giáo dục thể chất	Anh văn B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		39 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Giáo dục thể chất
34	Phan Minh Trung	06/01/1996		Cử nhân	Giáo dục Thể chất	Anh văn B1	Tin học A	NVSP		179A Lý Thường Kiệt, KP.10, P.5, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Giáo dục thể chất
35	Đặng Trương Ka My		06/12/1983	Tiến sĩ - Kỹ sư, Thạc sĩ	Kỹ thuật y sinh, Vật lý hạt nhân, nguyên tử và năng lượng cao	Bằng Tiến sĩ tại Đức	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		7/134/39/9 Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa, B, quận Bình Tân, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Vật lý y sinh
36	Thái Trúc Quỳnh		02/12/1986	Tiến sĩ khoa học, Bác sĩ	Y khoa, Y đa khoa	Pháp DELF B1	Tin học B	NVSP		D2/6 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Mô phôi
37	Nguyễn Quốc Trưởng	23/01/1987		Tiến sĩ khoa học, Bác sĩ	Nha khoa, Răng Hàm Mặt	Anh văn B2	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		68 Lê Vĩnh Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Khoa Răng Hàm Mặt
38	Đặng Anh Tuấn	12/10/1983		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	Anh văn B1	Cử nhân CNTT	NVSP		125/16/11 Bùi Đình Túy, phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Sức khỏe Môi trường và Lao động
39	Lâm Sơn Bảo Vi		25/02/1988	Kỹ sư	Công nghệ sinh học	Cử nhân Ngữ văn Anh	Tin học B	NVSP		104B Lô N08 Chung cư K26, Dương Quảng Hàm, phường 7, quận Gò Vấp, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Sức khỏe Môi trường và Lao động

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
40	Nguyễn Vũ Minh Nguyệt		11/11/1994	Bác sĩ	Y đa khoa	Anh văn B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		217 Tân Quý, phường Tân Phú, quận Tân Phú, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Y đức - Pháp luật và Khoa học hành vi
41	Trương Hoàng Tuấn Anh	23/6/1992		Bác sĩ	Y đa khoa	TOEIC 500	Tin học B	NVSP		Tiền chế 45, Cư xá Phú Lâm, phường 12, quận 6, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Tổ chức Quản lý y tế
42	Phạm Trần Thiên Nhân	9/10/1994		Bác sĩ	Y đa khoa	Pháp DELF B1; TOEIC 850	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		79/36/9 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm
43	Phạm Minh Châu	02/02/1994		Bác sĩ	Y đa khoa	Pháp DELF B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		131 đường số 5, KĐT Lakeview City, phường An Phú, quận 2, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm
44	Trần Thị Kim Thanh		08/01/1988	Bác sĩ	Y đa khoa	Anh văn B	Tin học B	NVSP		489A/23/28 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận Phú Nhuận, TP. HCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Dịch tễ học
45	Ngô Quang Thi	06/12/1973		Thạc sĩ	Nội tim mạch	Cử nhân ngành Anh văn	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		74/38 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, Q.1, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Nội Tổng quát
46	Nguyễn Trần Quốc Việt	04/12/1988		Thạc sĩ	Nội khoa	Anh văn B	Tin học B	NVSP		136/24/2 Lê Thị Bạch Cát, P.2, Q.11, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Nội Tổng quát
47	Nguyễn Sĩ Phương Thảo		22/8/1986	Thạc sĩ	Nội khoa	TOEIC 795	Tin học B	NVSP		35 Nguyễn Hữu Dật, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Nội Tổng quát

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
48	Nguyễn Tùng Lâm	28/6/1989		BS Nội trú-BS.CKI	Nội Tổng quát	Anh văn B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		154/1/17A Cống Lở, P.15, Q.Tân Bình, TPHCM	Giảng viên		V.07.01.03	Bộ môn Nội Tổng quát
49	Vương Ngọc Thiên Thanh		06/10/1988	BS Nội trú-BS.CKI	Nhi khoa	Anh văn B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản, Chứng chỉ B tin học ứng dụng	NVSP		128/28 Cô Bắc, P.Cô Giang,Q.1,TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Nhi
50	Bùi Thị Bích Hạnh		05/6/1986	Thạc sĩ	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	IELTS 6.0, DELF B1 tiếng Pháp	Tin học A	NVSP		299 Hồng Lạc, P.10, Q.Tân Bình, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Nhiễm
51	Nguyễn Tiến Hưng	13/12/1986		Thạc sĩ	Quản lý Hệ thống Y tế	DELF B2 tiếng Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		1092F, đường 3/2, P.12, Q.11, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Y học Gia đình
52	Võ Ngọc Thủy Tiên		12/7/1983	Thạc sĩ	Nhi khoa	Anh văn B	Tin học A	NVSP		452 Đoàn Văn Bơ, P.14, Q.4,TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Y học Gia đình
53	Hồ Sĩ Dũng	28/5/1992		Bác sĩ	Y đa khoa	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		Tổ 8, ấp An Bình, xã An Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Lão khoa
54	Đào Hoàng Thiên Kim		18/9/1978	Tiến sĩ	Sinh học Ứng dụng	TOEFL ITP	Tin học B	NVSP		656 đường 3/2, P.14, Q.10, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn PTTHTM
55	Lê Thành Tân	02/11/1987		Thạc sĩ	Thần kinh và Tâm thần	TOEIC 805	Trình độ B	NVSP		214 Hưng Phú, P.8, Q.8, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Tâm thần
56	Trịnh Quốc Việt	23/12/1989		Thạc sĩ	Nội khoa	Tiếng Anh trình độ B1, tiếng Pháp DELF A2	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		Thành Dền, Đào Viên, Quế Võ, Bắc Ninh.	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Tâm thần

Số TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ NVSP/QLNN	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm
		Nam	Nữ								Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số CDNN tương ứng	
57	Lê Thị Diệu Hằng		04/8/1983	Thạc sĩ	Y học Cổ truyền	Anh văn B2	Tin học A	NVSP		Tổ 9, P.Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Y học Cổ truyền
58	Trần Yến Phương		08/3/1988	Thạc sĩ	Nhãn khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Anh cấp độ A2	Tin học B	NVSP		18 đường số 8, Khu dân cư ven sông, P.Tân Phong, Q.7,TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Mắt
59	Nghiêm Phương Thảo		02/02/1985	Tiến sĩ	Vật lý X Quang và Chẩn đoán hình ảnh	DELF B2 tiếng Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	NVSP		Block A, số nhà 1903, Chung cư An Phú, 961 Hậu Giang, P.11, Q.6, TPHCM	Giảng viên	Giảng viên (hạng III)	V.07.01.03	Bộ môn Chẩn đoán Hình ảnh

Tổng cộng danh sách: 59 người

NGƯỜI LẬP BẢNG

NGÔ THỊ NGỌC THU

TM.HỘI HỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH

PGS.TS NGÔ MINH XUÂN